

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ
LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH
ĐẰNG GIÁC KINH**

**TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ CHỦ GIẢNG
TẠI CƯ SĨ LÂM SINGAPORE
(Tháng 11 năm 1994)
Chuyển ngữ: Cư Sĩ Thanh Trí**

**Biên Soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập và hiệu đính: Cư sĩ Thiện Đức**

TẬP 10

Đây là đoạn thứ năm của đại nguyện.

❖ Nguyện thứ mười: **Có thần túc thông.**

❖ Nguyện thứ mười một: **Cúng dường khắp chư Phật.**

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thần thông tự tại Ba-la-mật-đa. Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bá thiên Phật sát châu biến tuần lịch, cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác”.

(Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về cõi con đều được thần thông tự tại Ba-la-mật-đa. Trong khoảnh khắc nếu không thể đến khắp trăm ngàn vạn ức cõi

Phật đề cúng dường, thề không thành Chánh Giác).

Nguyên thứ mười này cũng là thuộc về những khả năng đặc biệt mà phía trước đã giới thiệu qua. Mọi người của thế giới Tây Phương đều có đầy đủ túc mạng thông, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm trí thông. Ở đây, chúng ta thấy đoạn này là thần thông tự tại, tức là thần túc thông. “*Túc*” vốn là nghĩa là viên mãn, “*thần túc*” nghĩa là biến hóa tự tại.

Đến bờ Niết-bàn bên kia cần có trí huệ của quả địa Phật, muốn được Phật trí thì cần phải phụng sự nhiều vị Phật mới có thể thành tựu trí huệ của Phật quả. Nếu mình không có thần túc thông thì sẽ rất khó làm được, bởi vậy thần túc thông đối với người

tu hành là vô cùng quan trọng. Thế giới vô lượng vô biên, chư Phật cũng vô lượng vô biên, chúng ta nếu đi thừa sự cúng dường từng vị Phật một thì có thể nói là vô lượng kiếp cũng cúng dường không hết. Vì vậy nên nhất định phải có bản lĩnh phân thân, có thể cùng một lúc phân ra trăm ngàn ức hóa thân (giống như Thích-ca Mâu-ni Phật nói ở trong Kinh Phạm Võng) đồng thời đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, vậy mới có thể làm nổi. Mọi người của thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thật có được năng lực này.

Vậy như thân phận của chúng ta đây, một phẩm phiền não còn chưa phá, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm sao có được thứ năng lực này? Năng lực này không

phải định nhỏ mà có thể đạt được, phải cần có công phu tương đối. Bình thường, người thường tu thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông không khó, túc mạng, tha tâm thì khó hơn, đến biến hóa tự tại thì càng khó hơn nữa. Cho nên ở Tiểu Thừa, có thần túc thông phải là Thánh nhân Tam Quả mới có thể có được. Sơ Quả, Nhị Quả thì chưa có (Sơ Quả có thiên nhãn thông), cho nên đây là công phu rất sâu. Chúng ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì lập tức năng lực này hầu như bằng với Thập Địa Bồ-tát. Đây hoàn toàn là nhờ vào bốn nguyện gia trì của Phật.

Pháp Tạng nói lúc Ngài làm Phật, Ngài hiện nay đã làm Phật mười kiếp rồi. “*Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả*”, chúng

ta phải xem câu nói này cho rõ ràng, “*sở hữu chúng sanh*” này đương nhiên là bao gồm Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, chúng ta đương nhiên có phần. Sanh đến bên đó đều được “*thần thông tự tại Ba-la-mật-đa*”. Thần thông tự tại, khi này vừa nói tức là thần túc, thiên biến vạn hóa. “*Ba-la-mật-đa*”, câu này là Phạm ngữ, ý nghĩa là “viên mãn”, thần thông tự tại viên mãn. Nếu nói một cách nghiêm khắc thì chỉ Phật mới có, năng lực này của Phật mới gọi là chân thật viên mãn, Bồ-tát tuy có vẫn không viên mãn, đây là oai thần của Di-đà gia trì, thật không thể nghĩ bàn. Còn phần dưới không chỉ là nêu một ví dụ nói rõ sự cứu cánh viên mãn của năng lực này mà còn nói cho chúng ta một sự việc không thể nghĩ

bàn, đó tức là cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Sự cúng dường này khi này đã nói rồi, nhất định là dùng thần lực phân thân biến hóa, đồng thời đi cúng dường.

“*U nhất niệm khoảnh*”, trong một niệm là có thể đến được, tốc độ không thể nghĩ bàn. Một niệm dài cỡ nào? Trong Kinh Phật nói, một người rất khỏe, rất cường tráng, rất dũng mãnh họ khảy ngón tay (búng tay), (chúng ta thân thể yếu thì khảy rất chậm, người có sức khỏe tốt họ khảy rất nhanh lại còn có sức mạnh) thời gian một cái búng tay có sáu mươi sát-na, một sát-na có chín trăm ý niệm. Có thể thấy ý niệm này rất vi tế, thời gian rất ngắn, trong một niệm tức là thời gian rất ngắn, trong tâm vừa động niệm thì

đã đến rồi. Thế giới Cực Lạc cách thế giới Ta-bà của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, một niệm liền đến ngay. Kỳ thật khoảng cách này rất ngắn. Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Ta-bà và Cực Lạc đều ở trong Hoa Tạng thế giới, Hoa Tạng thế giới có hai mươi tầng mà hai thế giới này đều ở tầng thứ mười ba, có thể thấy đích thực không xa. Hoa Tạng thế giới, một đại thế giới lớn như vậy, Phật nói ở giữa thái hư không là vô lượng vô biên, khoảng cách đó thì không biết là bao xa, khoảng cách có xa hơn thì cũng chỉ một niệm là đến ngay”. Đây là đạo lý gì? Thật tại mà nói, “vô biên cõi nước không ngoài nhất tâm” đều là vật do tự tánh chân tâm biến hiện ra. Cho nên tâm này vừa động niệm thì đến ngay. Ngày

nay chúng ta không có năng lực phân thân, chúng ta biết động niệm nhưng không đến được, người thế giới Tây Phương Cực Lạc có năng lực này, họ vừa động niệm thì thân của họ liền đến ngay, đây là phân thân, là hóa thân.

“Ư nhất niệm khoảnh bất năng siêu quá ức na-do-tha bá thiên Phật sát”. Đây là năng lực của Ngài trong một niệm, đích thực như trong đại kinh có nói: *“Thập phương bất ly đương xứ, tam thế bất cách đương niệm”* (mười phương chẳng rời khỏi nơi này, ba đời không lìa xa niệm này) những thứ này là lợi ích chân thật mà kinh Đại Thừa nói đến. Vậy đi đến mười phương cõi Phật để làm gì? *“Châu biến tuần lịch cúng dường chư Phật”*, đây là nói cõi nước

Phật nơi mà chư Bồ-tát du lịch đến [rất] rộng và nhiều. Chỗ cúng dường thừa sự Phật cũng vô cùng nhiều. Bạn đến cúng dường Phật, Phật nhất định sẽ không để bạn cúng dường uổng công, Phật nhất định nói pháp cho bạn. Một vị Phật nói với bạn một câu Phật pháp, trong một ngày bạn cúng dường vô lượng Phật thì bạn nghe vô lượng câu pháp. Các pháp mà bạn nghe được trong một ngày còn nhiều hơn Đại Tạng Kinh của chúng ta không biết bao nhiêu lần. Tiến độ học tập của người ở thế giới Cực Lạc [rất] nhanh. Trong các kinh điển của Tịnh Tông chúng ta quan sát kỹ lưỡng, vãng sanh đến thế giới Tây Phương thành Phật nhanh, ở thế giới phương khác thành Phật phải mất ba đại a-tăng-kỳ kiếp, phải mất vô lượng

kiếp. Ở thế giới Tây Phương chúng ta tính kỹ cũng không quá ba kiếp, bốn kiếp thì thành tựu, vì họ học tập như vậy, họ có bản lãnh thân cận tất cả chư Phật.

Đoạn thứ sáu của đại nguyện.

❖ Nguyện thứ mười hai: **Quyết định thành bậc Chánh Giác.**

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, viễn ly phân biệt, chư căn tịch tĩnh. Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết-bàn giả, bất thủ Chánh Giác”.

(Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về cõi con, xa lìa tâm phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết-bàn, thì không thành Chánh Giác).

Nguyện này là Phật A-di-đà viết ra cho chúng ta một giấy bảo đảm để bảo đảm thành Phật, nguyện này rất quan trọng. “*Sở hữu chúng sanh*” là bao gồm chúng ta trong đó. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*viễn ly phân biệt*”, đây là “giới” cùng “định”, trong “giới” có “định”. “*Chư căn tịch tĩnh*”, đây là trong “định” có “giới”. Do đây có thể biết, ở thế giới Tây Phương, “giới định huệ” là viên dung, một tức là ba, ba tức là một, tùy tiện nói một cái thì nhất định hàm nhiếp hai thứ kia, “viên tu, viên chứng”. Phía trước đã nói cúng khắp chư Phật mà có được trí huệ của Phật, cho nên tu học không có một pháp nào là không viên. Tất cả chư pháp vốn “tịch tĩnh”. Hiện nay, cảm xúc của chúng ta rất không tịch

tĩnh, thật tại mà nói, nó vốn là tịch tĩnh, vậy hiện nay thì sao? Hiện nay vẫn là tịch tĩnh. Nếu không phải tịch tĩnh thì vì sao chư Phật Như Lai thấy được đó là tướng tịch tĩnh còn chúng ta thì không thấy! Do đây có thể biết, chướng ngại này không phải ở trên cảnh giới mà ở ngay nơi bản thân chúng ta có bệnh, có vấn đề, vấn đề gì? Thân tâm chúng ta đã động, tâm vừa động thì tất cả pháp đều thành đối lập: có sanh có diệt, có đến có đi, có thị có phi (có đúng có sai). Những hiện tượng này vốn là không có.

Ngài Mã Minh Bồ-tát trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta: “*Bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô*” (bổn giác vốn có, bất giác vốn không). Nó vốn không có, đây tức là “*Nhất niệm bất giác nhi hữu vô minh*” (một

niệm bất giác mà có vô minh), “*vô minh*” tức là tướng “động”, vậy thì không “tịch tĩnh” rồi, trái ngược với tánh đức. Trong cảnh giới nhất chân tức là trong cảnh giới chân thật “phi hữu phi vô”, không có phân biệt, không có chấp trước, nếu dùng cách nói của chúng ta mà nói là chư căn tịch tĩnh, viễn ly si ám, phân biệt. Người học Phật tu hành trong vô lượng kiếp, tu điều gì? Là tu việc này, sửa đổi sai lầm, sửa đổi tập khí, khôi phục đến chư căn tịch tĩnh. Đó gọi là tu hành. Tịch tĩnh đến trình độ thích đáng thì kiến tánh, bỗng nhiên khai ngộ, kiến tánh thì là gọi thành Phật.

“*Nhược bất quyết định thành Đẳng Chánh Giác*” (Nếu chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác), nhất định chúng đại

Niết-bàn, đây là chứng đắc Phật quả cứu cánh của Viên Giáo, chúng ta nói là thành Phật. Tông Thiên Thai có Tạng Thông Biệt Viên, có bốn loại Phật, bạn thành đó là loại nào? Đó là quả vị Phật Viên Giáo rất ráo. Do đây có thể biết vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc trong một đời nhất định thành Phật, đây là đại nguyện không thể nghĩ bàn của Di-đà.

Cho nên người xưa gọi pháp môn này là “Phật pháp thành tựu ngay trong đời này”. Ngoại trừ pháp môn này ra, tu học bất cứ pháp môn nào đều không thể thành tựu ngay trong một đời, phải đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp, phải vô lượng kiếp. Còn pháp môn này thì giúp chúng ta ngay trong một đời là thành tựu. Có lẽ bạn sẽ có nghi vấn: “Vậy

chúng ta chết rồi, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thành tựu phải không?”. Lời này bạn nói sai rồi, bạn cũng thấy sai rồi, bạn cũng hiểu lầm rồi, nếu bạn chết thì hỏng rồi, bạn còn có thể thành tựu sao? Chết rồi là đi luân hồi, xin thật tình nói với bạn: “Chết rồi thì đáng sợ lắm! Không còn cứu được nữa, không thể chết”. Pháp môn này không thể chết, khi thọ mạng chúng ta đến rồi, lẽ ra phải chết, nhưng không chết, A-di-đà Phật đến tiếp dẫn chúng ta đến thế giới Cực Lạc.

Cho nên quý vị nên biết, **vãng sanh là sống mà ra đi lúc chưa dứt hơi, lúc lâm chung thấy Phật đến tiếp dẫn, cùng đi với Phật, thân thể này không cần nữa, vứt bỏ đi. Không phải chết rồi mới đi. Điều này**

quý vị phải hiểu rõ, phải minh bạch. Cho nên pháp môn này thật sự là “pháp môn bất tử”. Cái túi da thối này không phải là đồ tốt, là gánh nặng phiền lụy đây! Chúng ta bình thường không cách chi vứt bỏ, khi Phật đến, nhờ Phật lực gia trì chúng ta mới có thể vứt bỏ nó, theo Phật mà đi.

Con người không thể không tu phước, phước báo vô cùng quan trọng. Tôi hay khuyến tấn các bạn đồng tu phải tu Tam Phước, phải tu Lục Hòa, phải tu Lục Độ, đây đều là tu phước. **Tu phước nhưng đừng hưởng phước, đừng nên hưởng hết phước, giữ phước báo lại sau cùng mới hưởng, sau cùng là lúc nào vậy? Là lúc vãng sanh, người thật sự có phước báo không sanh bệnh, biết được ngày giờ ra đi.**

Khi Phật đến rước bạn, ngồi mà đi cũng được, đứng mà đi cũng được. Bạn xem! Cách đó tự tại biết bao! Đó gọi là có phước báo. Phước báo cả một đời của họ giữ đến lúc đó mới hưởng. Cách này thật tự tại, tự tại mà vắng sanh.

Trước kia, khi tôi thọ giới, vị Hòa Thượng truyền giới của chúng tôi là lão Pháp Sư Đạo Nguyên kể cho chúng tôi nghe một công án. Trong Phật môn gọi là công án, người thường gọi là câu chuyện, nhưng là thật không phải giả. Xưa kia, có một vị xuất gia lúc vắng sanh hỏi mọi người: “Quý vị đã từng thấy người ngồi mà vắng sanh chưa?”. Những người ở đó nói: “Có”. “Còn đứng mà vắng sanh thì sao?”. “Cũng có nghe qua.” Ông ta lộn nhào một cái, đầu

hướng xuống dưới, chân đưa lên trên trời, ông nói: “Cách vãng sanh như thế này quý vị có nghe qua chưa?”. “Chưa”. Thì ông qua đời, thật có phước báo. Đây là cách du hí nhân gian. Chúng ta vãng sanh, phải vãng sanh như vậy mới là tự tại, nằm trên giường mang bệnh mà ra đi thì kém rất xa. Đó là không có phước báo.

Không có phước báo, sanh bệnh, lúc lâm chung vãng sanh, chúng ta thường giúp người khác trợ niệm thấy được tướng lành, khi họ sắp ra đi tướng mạo trở thành rất đẹp, miệng vẫn còn đang cử động nhưng không có tiếng, những người niệm Phật chúng ta ngỡ rằng họ đang niệm Phật, kỳ thật không phải. Kỳ thật là họ nói, họ thấy Phật đến tiếp dẫn họ, họ muốn nói với mọi người, từ biệt

mọi người, nhưng sức lực họ không đủ nên nói không ra tiếng. Kỳ thật là họ thấy được Phật, đều là còn sống mà ra đi, không phải là chết rồi mới đi. Cho nên pháp môn này đích thực là “Pháp môn bất tử”. Chúng ta sống mà vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là một đời thành Phật, không cần trải qua đời thứ hai, quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây mới hiển hiện ra bốn tâm và bốn nguyện của A-di-đà Phật, chỉ một kỳ vọng duy nhất là quảng độ vô biên chúng sanh, giúp đỡ mọi người trong một đời chúng được cứu cánh Niết-bàn. Sáu nguyện phía trước đều nói rõ sự vi diệu của báo thân khi sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự không thể nghĩ

bàn. Không chỉ là trí huệ thần thông, đạo lực đầy đủ mà Đức Di-đà còn bảo đảm cho chúng ta trong một đời viên mãn thành Phật quả. Chúng ta tụng đến chỗ này làm sao mà không đi cho được! Không có lý do không đi.

Xin xem tiếp đoạn thứ bảy:

❖ Nguyên thứ mười ba: **Ánh sáng vô lượng.**

“Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng u nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”.

(Khi con thành Phật, có quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương, vượt hơn quang minh của chư Phật, gấp ngàn vạn ức lần ánh sáng của nhật nguyệt).

Đây là nguyên quang minh vô lượng. Trong nhiều Kinh luận nói, thông thường ánh sáng của chư Phật chiếu một hai trăm vạn thế giới, ánh sáng của A-di-đà Phật là vô lượng là nguyên nhân gì vậy? Chúng ta xem thấy trong nhân địa của Di-đà, Ngài tiếp thu lời dạy bảo của thầy Ngài ngàn ức năm, thầy Ngài giới thiệu tất cả các thế giới của chư Phật trong tận hư không khắp pháp giới, vả lại Ngài đều thấy được tất cả. Cái duyên này thật quá thù thắng. Tất cả thế giới của chư Phật, Ngài không bỏ sót một nơi nào, đều đã từng đi ngắm cảnh tham học qua. Do đây Ngài thành Phật rồi thì ánh sáng của Ngài chiếu cùng khắp không phải vài trăm, vài ngàn cõi Phật mà là vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật. Quá khứ có

nhân duyên này thì ngày nay có quả báo như vậy.

“*Tuyệt thắng chư Phật*”, “*tuyệt*” là tuyệt đối, “*thắng*” là siêu thắng. Ánh sáng của tất cả chư Phật không thể so sánh với ánh sáng của A-di-đà Phật. Cho nên phần sau Thế Tôn tán thán A-di-đà Phật là “*quang trung cực tôn*”, tức là cái nguyện này, quang trung cực tôn. “*Thắng ư nhật nguyệt chi minh*” (vượt hơn ánh sáng của nhật nguyệt). Ánh quang minh tốt cùng của thế giới này là nhật nguyệt, ánh sáng của nhật nguyệt không thể so sánh với ánh sáng của Phật. Ánh sáng của Phật lớn. Có lẽ có người sẽ hỏi: “Phật quang lớn như vậy sao chúng ta nhìn không thấy?”. Phật quang thật sự là chiếu khắp, chúng ta ngày nay nhìn không thấy là vì

nhãn căn của chúng ta có bệnh, không dùng được. Hiện nay khoa học chứng minh cho chúng ta, các nhà khoa học biết được có rất nhiều loại sóng ánh sáng khác nhau trong vũ trụ, nhục nhãn chúng ta chỉ có thể nhìn thấy một đoạn nhỏ trong vô số luồng ánh sáng này mà thôi. So với đoạn nhỏ này, luồng ánh sáng dài hơn thì chúng ta không thấy, luồng ánh sáng ngắn hơn chúng ta cũng không thấy, nhưng lợi dụng công cụ khoa học thì có thể trắc nghiệm ra như: nhục nhãn chúng ta nhìn không thấy tia X, tia tử ngoại, quả thật nó tồn tại. Dụng cụ khoa học có thể hiện ra rất nhiều luồng ánh sáng khác nhau. Ánh sáng của A-di-đà Phật là không nơi nào không chiếu đến, nhưng vì nhãn căn của chúng ta có bệnh, bệnh là từ đâu đến? Phật

nói bệnh căn này là do “vọng tưởng, chấp trước”. Giả sử chúng ta có thể loại bỏ vọng tưởng chấp trước, khôi phục lại tâm thanh tịnh thì năng lực của chúng ta liền khôi phục ngay.

Phía trước đã nói đến thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, bản năng đều khôi phục cả thì chúng ta sẽ thấy được ánh sáng của A-di-đà Phật. Thật sự mà nói, chúng ta ban ngày không cần đến ánh sáng của mặt trời, ban đêm cũng không cần nhờ ánh đèn, tại vì sao? Thế giới này là một mảng quang minh, trong kinh Đại Thừa nói đến Đại Quang Minh Tạng.

Thế giới này của chúng ta cũng là như vậy, nếu bạn không tin, bạn cứ thử xem Niên Phổ của lão Hòa Thượng Hư Vân, thư

viện của chúng ta ở đây cũng có. Lão Hòa Thượng Hư Vân không thể nói dối, trong quyển Niên Phổ có ghi lại một đoạn công án. “Lão Hòa Thượng có một buổi chiều trở lại căn chòi tranh của mình, có lẽ đường rất xa. Ngài đi được nửa đường thì gặp hai người quen, cũng là người xuất gia, họ cầm đèn lồng, gặp lão Hòa Thượng Hư Vân họ nói: “Ô kìa! Lão Hòa Thượng, trời đã tối như vậy mà Ngài còn thấy được sao?”. Họ vừa nói lời này thì trước mắt lão Hòa thượng trở thành một màn đen dày đặc. Khi mới đi, trời còn sáng, Ngài không có phân biệt, Ngài không có ý niệm đối với giờ giấc, cảnh giới ấy vĩnh viễn bảo tồn ở đó. Khi nghe người ta nói: “Trời tối rồi!”, Ngài liền khởi phân biệt thì thấy trời tối ngay. Lão

Hòa Thượng Hư Vân nếu cứ mãi không có tâm phân biệt, đến ngay ngày hôm sau trời lại sáng, suốt một đêm trong cảnh giới của Ngài thì trời đều sáng cả.” Đây là chân tướng của sự thật, một chút cũng không giả. Phạm phu chúng ta vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà tạo ra rất nhiều chướng ngại.

❖ Nguyên thứ mười bốn: **Chạm quang minh được an lạc.**

“Nhược hữu chúng sanh kiến ngã quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bất an lạc, từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác”.

(Nếu có chúng sanh nào thấy hay chạm được ánh sáng của con thì được an lạc, khởi từ tâm làm điều lành, sau sanh về nước con.

Nếu không được như vậy, thì không thành Chánh Giác).

Cho nên Phật được gọi là Vô Lượng Quang Phật, quang minh biến chiếu. “*Nhược hữu chúng sanh kiến ngã quang minh*”, hoặc là thấy được bằng thiên nhãn, thiên nhãn của A-la-hán và Bồ-tát có thể thấy được, hoặc là thấy được trong định, những người chân chánh tu định những người được định, người niệm Phật được Sự nhất tâm, Lý nhất tâm, đặc Nhất tâm bất loạn thì trong định có thể thấy được. Vẫn còn một loại là cơ duyên đặc biệt, do cảm ứng mà thấy được Phật quang. Phật quang có sức mạnh tiêu nghiệp diệt tội rất lớn, dù không thể đoạn tam độc phiền não cũng có thể dập tắt, không khởi tác dụng.

Nếu người có nghiệp chướng nhẹ, Phật quang vừa gia trì thì phiền não thật sự đoạn ngay, tham sân si là phiền não rất thô. Đây là an, khổ không còn nữa, khổ diệt rồi thì vui, thấy đều an lạc. Phiền não nhẹ thì trí huệ tăng trưởng, người này nhất định sẽ sinh khởi tâm từ bi, nhất định không làm ác, nhất định sẽ làm thiện. Tâm từ làm việc thiện tự nhiên sanh khởi, không cần kẻ khác khuyên họ, cũng không phải tự mình miễn cưỡng làm mà là tự nhiên. Mỗi ngày, trừ những việc này ra thì không có việc nào đáng làm. Tức là có tâm đại từ bi giúp đỡ tất cả mọi người “phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”. Nói cụ thể là giúp đỡ tất cả mọi người nhận thức Tịnh Độ, hiểu rõ Tịnh Độ, tu học Tịnh Độ, cầu sanh Tịnh Độ. Đây là

“*từ tâm tác thiện*” đạt đến chỗ tối chân thật không có gì chân thật hơn nữa. Cho nên “*lai sanh ngã quốc*”.

Xin xem tiếp đoạn thứ tám:

❖ Nguyên thứ mười lăm: **Thọ mạng vô lượng.**

❖ Nguyên thứ mười sáu: **Thanh Văn vô số.**

“*Ngã tác Phật thời, thọ mạng vô lượng*”.

(Khi con thành Phật, sống lâu vô lượng).

Đoạn trước là quang minh vô lượng, thật tại mà nói, Đức Di-đà thành Phật là tất cả vô lượng, nhưng ở trong hội Tự Tại Vương Phật, Ngài đề ra báo cáo này, trong bốn mươi tám nguyên chỉ đặc biệt nói đến hai điều này (quang minh và thọ mạng). Thế Tôn giảng kinh A-di-đà, giới thiệu cho

chúng ta, cũng đặc biệt chỉ ra vô lượng quang, vô lượng thọ. Trong tất cả vô lượng thì hai ý nghĩa này là tối viên mãn, quang minh đại biểu cho mười phương, quang minh chiếu khắp không gian. Còn thọ mạng? Quá khứ, hiện tại, vị lai là đại biểu cho thời gian, người hiện nay gọi là thời gian và không gian.

Trong thời gian và không gian có đủ tất cả, không thiếu sót một thứ nào, cho nên vô lượng thọ cùng vô lượng quang là đại biểu cho thời không, rộng lớn không bờ mé, bên trong đó Đức Di-đà thấy đều đầy đủ tất cả mọi thứ vô lượng, không thiếu sót một thứ nào. Tuy nhiên, trong tất cả cái vô lượng, thọ mạng là quan trọng nhất, thọ mạng là đệ nhất đức trong các thứ vô lượng. Quý vị thử

nghĩ, nếu thọ mạng không còn nữa, vậy thì bạn có tiền của vô lượng, quyền thuộc vô lượng, ai sẽ thọ dụng đây? Thấy đều vô ích. Có được vô lượng thọ thì tất cả các thứ vô lượng khác bạn mới có thể thọ hưởng được, mới không đến nỗi vô ích, cho nên thọ mạng là vô cùng quan trọng! A-di-đà Phật tại thế giới Tây Phương thị hiện làm Phật, thọ mạng vô lượng nên gọi là Vô Lượng Thọ Phật. Căn bản của Cực Lạc là ở nguyên này, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Thọ.

“Quốc trung Thanh Văn thiên nhân vô số, thọ mạng diệt giai vô lượng”.

(Vô số Thanh Văn và trời người trong nước cũng có thọ mạng vô lượng).

Phàm người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Ở đây nói đến Thanh Văn, trời, người, vì sao có Thanh Văn, trời, người? Thế Tôn ở phần sau bản kinh có nói rõ chân tướng sự thật này, danh từ này là tỉ dụ. Chúng ta sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, kiến tư phiền não chưa đoạn hết thì chính là trời người, giống như chúng sanh lục đạo của thế giới phương khác. Đây là nói về mức độ đoạn phiền não, bạn giống với phàm phu lục đạo ở thế giới phương khác, phiền não chưa đoạn hết. Kiến tư phiền não hết rồi, vô minh chưa phá, thì giống như Thanh Văn của thế giới phương khác, là cách nói như vậy. Đây là nói về trình độ thực chất của chính chúng ta. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc

đều là A-duy-việt-trí Bồ-tát, đó là do bốn nguyên của A-di-đà Phật gia trì, không phải do chúng ta tu được, còn chính chúng ta thì sao? Chúng ta cùng với trời người nơi thế giới phương khác không sai khác, đây là cách nói thứ nhất.

Cách nói thứ hai là nói về thân phận của chúng ta trước khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Như chúng ta từ nhân đạo mà đi thì có trời người. Có người chứng đến Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả, A-la-hán, họ do niệm Phật vãng sanh, vậy là họ thuộc về Thanh Văn, là thân phận trước khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, là có hai cách nói này. Có vô số người như vậy vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. “*Thọ mạng cũng đều là vô lượng*”, câu này nói cái gì?

Những người mới vãng sanh, thọ mạng đều vô lượng, còn người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tu rất lâu rồi thì không cần nói nữa. Phạm Thánh Đồng Cư Độ, người hạ hạ phạm vãng sanh đều là vô lượng thọ. Vậy người phạm vị cao hơn, còn cần phải nói đến nữa sao? Điều này đã nói rõ người người đều là vô lượng thọ. Thọ mạng của Phật dài, thường trụ tại thế gian, chúng sanh sẽ có nơi nương tựa.

Như thế gian này của chúng ta, chúng sanh phước mỏng, Thích-ca Mâu-ni Phật trụ thế tám mươi năm. Sau khi Phật viên tịch, chúng ta không có nơi nương tựa. Tuy Phật để lại ở thế gian nhiều kinh điển như vậy, chúng ta ngày nay có cơ hội tiếp xúc được, tiếp xúc được nhiều kinh điển như

vậy, nhưng vẫn là tu luyện một cách mù quáng, không biết mình nên học pháp môn nào, không biết căn tánh của chính mình. Tuy học Phật, nghi hoặc của chúng ta không đoạn, vẫn giữ cái tâm hoài nghi, đây là chướng ngại rất lớn. Phật từng nói nghi là chướng ngại lớn của Bồ-tát, huống chi là kẻ sơ học? Phật nói nghi hoặc là đại chướng ngại của Bồ-tát, dụng ý đó rất sâu. Trước kia chúng ta không hiểu rõ, bây giờ đã biết được một chút, Bồ-tát nghi điều gì? Hoài nghi Tịnh Độ, tuy gặp kinh điển này, nghe Phật nói pháp, họ không thể tiếp nhận, không tin tưởng.

Năm xưa trên hội Pháp Hoa, những người rút lui cũng rất nhiều, không thể tiếp thọ, những người không thể tiếp nhận pháp môn

này lại càng nhiều hơn. Cho nên Bồ-tát phải tu hành trong vô lượng kiếp, không thể trong một đời thành tựu, đây chính là chướng ngại của họ, là sự thiệt thòi lớn của họ. Cho nên Phật tại thế thì mới có chỗ nương tựa. Thế giới của Di-đà đúng là “Thật Báo Trang Nghiêm Độ”, là đạo tràng tu hành của Phật và đại Bồ-tát, còn phàm phu chúng ta? Phía trước đã giới thiệu với quý vị rồi, là “Ngũ Thừa khế nhập báo độ”. Tổ Sư xưa nay nói Ngũ Thừa gồm Nhân Thừa, Thiên Thừa, Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa, Bồ-Tát Thừa. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng, tất cả đều nhập vào báo độ của Di-đà, điều này không thể nghĩ bàn. Điều này những Bồ-tát bình thường không thể tin, không thể tiếp

thọ, làm gì có sự việc này! Thế giới Tây Phương thật sự là vô cùng đặc biệt, khác với thế giới của chư Phật khác. Vị Giáo Chủ Vô Lượng Thọ này là vô lượng chân thật, những người vãng sanh là vô lượng thọ, cũng là vô lượng chân thật, tại sao vậy? Trong một đời họ muốn thành Phật quả cứu cánh, thành Phật rồi làm gì còn có thọ mạng, tự nhiên là vô lượng đầy mà! Tại thế giới Tây Phương Cực Lạc, Đức Di-đà thị hiện cái vô lượng của hữu lượng. Sau khi chúng ta đến nơi ấy thì thật sự biến thành cái vô lượng chân thật, lý như vậy, sự cũng như vậy.

Tiếp theo, đức Di-đà lại nêu ra một tỉ dụ rất hay:

“Giả linh tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh tất thành Duyên Giác, u bách thiên kiếp tất cộng kế giáo, nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh Giác”.

(Nếu chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành bậc Duyên Giác trải qua trăm ngàn kiếp cùng nhau tính đếm, nếu biết được số lượng ấy, thì không thành Chánh Giác).

“Tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh” thì không biết là bao nhiêu người! Quý vị phải biết, chúng sanh này là chúng sanh trong lục đạo chứ không phải chỉ nói chúng sanh trong nhân đạo. Trên trái đất này chỉ có hơn năm tỷ người, không nhiều so với chúng sanh trong lục đạo. Loài kiến trên trái đất này là bao nhiêu? Loài muỗi

bao nhiêu? Những loài động vật là bao nhiêu? Thật không có cách gì tính được. Huống hồ còn có ngựa quý, địa ngục, còn có chư thiên..., cho thấy lục đạo chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới là rất nhiều. Phật giả sử những người này đều thành Duyên Giác, trí huệ thần thông của Duyên Giác so với A-la-hán còn cao hơn một bậc. “*U bách thiên kiếp*”, đây là nói về thời gian dài, không phải một ngày hai ngày, không phải mười năm, hai mươi năm hoặc là vài trăm năm, vài ngàn năm, mà là thời gian dài đến trăm ngàn kiếp. “*Tất cộng kế giáo*”, tức là nhóm Duyên Giác này, đây là lời giả thuyết nhóm Bích-chi-Phật (Duyên Giác) nhiều như vậy, dùng thần thông đạo lực trí huệ của họ cùng nhau để

tính toán, tính toán cái gì? Tính không ra cái thọ mạng dài ngắn này. *“Nhược năng tri kỳ lượng số giả, bất thủ Chánh Giác”*, thọ mạng của những người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc trừ Phật với Phật ra, Đẳng Giác Bồ-tát trở xuống đều không biết, đây chính là vô lượng chân thật.

Xin xem tiếp đoạn thứ chín:

❖ Nguyên thứ mười bảy: **Được chư Phật xưng tán.**

“Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, vô lượng sát trung, vô số chư Phật, nhược bất cộng xưng tán ngã danh, thuyết ngã công đức, quốc độ chi thiện giả, bất thủ Chánh Giác”.

(Khi con thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi ở mười phương thế giới, nếu

không cùng khen ngợi tên con, nói công đức và sự tốt lành của quốc độ con, thề không thành Chánh Giác).

Trong nguyện này, điều mà chúng ta phải chú ý là “*thập phương thế giới*”, đây tức là chúng ta thường hay nói là “tận hư không khắp pháp giới”, một thế giới cũng không bỏ sót. “*Vô số chư Phật*” là một vị Phật cũng không sót, không có một thế giới nào mà Phật không giảng Tịnh Độ Tam Kinh, không một vị Phật nào không khuyên người cầu sanh Tịnh Độ. Trừ khi duyên của bạn chưa chín muồi, giảng cho bạn, bạn không tin, không tin thì bạn sẽ phỉ báng Phật, cho nên Phật không nói. Bởi vì báng Phật thì có tội, Phật rất từ bi không để bạn phỉ báng, không để bạn tạo nghiệp nên không nói với

bạn. Cái nguyện này A-di-đà Phật đã thực hiện xong, tất cả chư Phật mười phương đều xưng tán A-di-đà Phật, đều xưng tán thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nói độ chúng sanh, độ được cùng khắp, độ đến rốt ráo (cùng khắp tức là không bỏ sót một chúng sanh nào trong hư không pháp giới), Đức Di-đà độ chúng sanh, trên đến Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến địa ngục A-tỳ đều bình đẳng được độ, đây là phổ biến, vả lại còn rốt ráo, tức có thể khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Đây là chỗ tất cả chư Phật không sánh kịp. Quý vị nên biết, chư Phật mà còn không bằng vậy thì Bồ-tát đương nhiên càng không thể sánh kịp.

Người trong thế gian này tình cảm rất nặng, một số người có duyên với Bồ-tát,

không niệm Phật mà muốn niệm Bồ-tát, cảm tình đó khá nặng, xả không nổi thì phải niệm kinh này cho nhiều, phải giác ngộ. Phải biết rằng tất cả chư Phật đều không sánh bằng A-di-đà Phật thì Bồ-tát đương nhiên càng không sánh nổi. Vì sao bạn không niệm A-di-đà Phật mà cứ một mực đòi niệm Bồ-tát? Một là tình chấp quá sâu, hai là không hiểu chân tướng, cho nên mới có sự hiểu lầm này. Có người đã niệm Bồ-tát nhiều năm, bây giờ nếu không niệm Bồ-tát mà đi niệm Phật thì cảm thấy có lỗi với Bồ-tát, bị lương tâm trách móc. Còn có người thì niệm những kinh khác, thí dụ như Kinh Kim Cang, niệm Chú Lăng-nghiêm... Niệm được khá nhiều năm, bây giờ bảo họ niệm A-di-đà Phật, niệm kinh Vô Lượng

Thọ thì họ không buông được, “tôi đã niệm rất nhiều năm rồi, trong lòng có nỗi áy náy không an”. Đây đều là vọng tưởng, đều là phiền não, không buông xuống được vọng tưởng phiền não.

Ngày nay chúng ta hiểu rõ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta biết có A-di-đà Phật, chúng ta đổi lại niệm Kinh Vô Lượng Thọ, đổi lại niệm A-di-đà Phật là đem sự tu hành của chúng ta hướng lên trên, thẳng tiến, nâng cao đẳng cấp, đây là việc tốt. Làm gì có học sinh nào đang học lớp một tại trường qua năm sau lên lớp nhưng không muốn lên, nói: “tôi có cảm tình rất sâu với lớp một!”, làm gì có đạo lý như vậy! Tâm lý hiện nay của quý vị là như thế đó. Thi cử đã đậu rồi, phải lên lớp mà không nổi, lẽ ra đã tốt nghiệp

trường này rồi mà không nở rời xa, muốn ở lại trường. Bạn bảo có tệ hại không chứ? Điều này là quá đỗi sai lầm!

Cho nên phải biết, có thể niệm Kinh Vô Lượng Thọ, có thể niệm A-di-đà Phật, đây là thăng cấp, đã thăng đến tột đỉnh rồi, không còn cái gì cao hơn thế nữa. Phật mang đến lợi ích chân thật cho tất cả chúng sanh, hy vọng tất cả chúng sanh sớm thành Phật, trên đường Bồ-đề thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại, dùng phương pháp gì vậy? Là giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, vãng sanh đến Tịnh Độ rồi thì thuận buồm xuôi gió. Chướng ngại gì cũng đều không còn nữa.

Quý vị nghĩ, nếu A-di-đà Phật không có nguyện này, cái nguyện này nếu không có

chư Phật tuyên dương, giới thiệu thì làm sao chúng ta có thể biết được Tây Phương Tịnh Độ? Chúng ta làm sao biết được A-di-đà Phật? Cho nên Thế Tôn vì chúng ta mà tiến cử, giới thiệu. Ngày nay, đọc đến nguyện này mới biết được Thế Tôn cũng là thọ nhận nguyện lực gia trì của A-di-đà Phật, bốn nguyện của A-di-đà Phật khiến tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, đều tiến cử, giới thiệu, ân đức này quá lớn. Ôn Phật khó báo đáp, điều này là thật.

Xin xem tiếp đoạn thứ mười:

❖ Nguyện thứ mười tám: **Mười niệm tất vãng sanh.**

“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng,

nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác. Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng Chánh Pháp”.

(Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu con, hết lòng tin ưa, tất cả căn lành tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi nước con, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, thề không thành Chánh Giác. Ngoại trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng Chánh Pháp).

Đây là nguyện thứ mười tám, là tinh túy của đại nguyện. Trong sách Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có viết: Vào thời Tùy và Đường, các Đại Đức Nhật Bản, Đại Hàn và Trung Quốc đã

làm một cuộc thống kê nói rõ trong tất cả kinh, Kinh Hoa Nghiêm là đệ nhất. Hầu như mọi người đều công nhận trong tất cả kinh mà Đức Thích-ca Mâu-ni Phật giảng trong bốn mươi chín năm thì Kinh Hoa Nghiêm là đệ nhất. Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa so sánh với Kinh Vô Lượng Thọ thì Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất Kinh mà Thế Tôn giảng trong bốn mươi chín năm, tại sao? Hoa Nghiêm đến sau cùng, Thập Đại Nguyên Vương của Phổ Hiền Bồ-tát dẫn về Cực Lạc thì Hoa Nghiêm mới viên mãn. Nếu không dẫn về Cực Lạc thì Hoa Nghiêm không thể đạt đến đỉnh tối cao, không thể viên mãn. Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm đến sau cùng là trở về Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ là tổng kết của Hoa Nghiêm. Do

đây mới biết Vô Lượng Thọ là đệ nhất, Kinh Vô Lượng Thọ là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm, là tinh túy của Kinh Hoa Nghiêm.

Cho nên Cổ Đức gọi *Kinh Vô Lượng Thọ* là *trung bản Hoa Nghiêm*, tức là Kinh Hoa Nghiêm gồm tám mươi quyển kinh, quá lớn, quá dài, còn phân lượng của Kinh Vô Lượng Thọ thì nhỏ, nên là trung bản.

Trung bản đương nhiên còn có tiểu bản. Tiểu bản của Kinh Hoa Nghiêm là “Kinh Phật thuyết A-di-đà”. Kinh A-di-đà ngắn hơn Kinh Vô Lượng. Văn tự tuy có nhiều, ít khác nhau nhưng đạo lý nói bên trong không khác, hoàn toàn giống nhau. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A-di-đà cùng với Hoa Nghiêm có quan hệ vô cùng mật thiết. Đọc Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta

thấy nhiều chỗ nói đến Phổ Hiền hạnh, Phổ Hiền đạo. Liên Trì Đại Sư chú giải tiểu bản A-di-đà Kinh, gọi là Kinh A-di-đà Sớ Sao, Ngài dùng phương pháp gì để chú giải? Hầu như hoàn toàn dùng Hoa Nghiêm. Cho nên chúng ta đọc quyển Di-đà Kinh Sớ Sao thì như là đọc một bộ kinh Hoa Nghiêm vậy, phân lượng ấy cũng rất khả quan, nghĩa lý cũng hết sức sâu rộng, cho thấy tiểu bản Di-đà Kinh đích thật là tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, là tâm kinh của Kinh Hoa Nghiêm, điều này không sai. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chúng ta đã rõ ràng tính trọng yếu của nó cùng địa vị của nó trong toàn bộ Phật pháp. Kinh Vô Lượng Thọ này có bốn mươi tám phẩm, phẩm nào quan trọng nhất? Chúng ta lại tiếp tục truy tìm, đương nhiên

là phẩm thứ sáu, bốn mươi tám nguyện mà chúng tôi hiện đang giảng, bốn mươi tám nguyện là trọng tâm của Kinh Vô Lượng Thọ.

Lại hỏi trong bốn mươi tám nguyện này, nguyện nào là tối trọng yếu? Cổ Đức đã nói rõ với chúng ta, là nguyện này, nguyện thứ mười tám.

Nội dung của nguyện thứ mười tám này là gì? Là *mười niệm ắt vãng sanh*, đã nói rõ công đức của danh hiệu thật không thể nghĩ bàn! Cho nên nguyện này, truy đến đỉnh điểm tối cao nhất tức là câu “Nam-mô A-di-đà Phật”. Trước kia chúng ta thường nghe nói công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, chúng ta cũng không biết công đức đó vì sao là không thể nghĩ bàn? Nay thì chúng ta đã

hiểu rõ. Thì ra toàn bộ Phật pháp, đến cuối cùng muốn leo lên tới đỉnh thì chính là sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật”, sáu chữ này tức là tất cả Phật Pháp, niệm sáu chữ này tức là niệm tất cả Phật Pháp. Không có một bộ kinh nào rời khỏi danh hiệu này, không có một Pháp môn nào rời khỏi danh hiệu này, cũng không có một vị Phật Bồ-tát nào rời khỏi danh hiệu này. Cho nên bạn niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật là niệm được tất cả chư Phật Như Lai, niệm được tất cả Bồ-tát, không cần phải niệm từng vị Bồ-tát, là niệm được tất cả Kinh, bất luận là của Giáo Hạ, của Thiên Tông, của Mật Tông, toàn bộ đều niệm đến cả. Cách này tiện lợi biết chừng nào. “Một” tức là “tất cả”, “tất cả” tức là “một”. Một tức là “Nam-mô A-

di-đà Phật” vậy. Cho nên đầu nhà Thanh, Quán Đảnh Đại Sư có nói: “Chúng sanh tội nghiệp cực trọng, bất luận là kinh gì, là sám gì đều không thể tiêu trừ nổi trọng tội ấy, đến sau cùng vẫn có một câu A-di-đà Phật có thể tiêu trừ nó một cách sạch sẽ rất ráo.”

Hiện nay, người niệm Phật rất nhiều, vì sao không tiêu nổi nghiệp chướng? Quý vị nghĩ, hình như có khác biệt so với những gì trong kinh nói, kỳ thật quý vị vẫn chưa hiểu rõ, thế nào là chưa hiểu rõ? Căn bản là quý vị không có niệm Phật, quý vị chỉ niệm trên miệng: “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”, còn trong tâm không có niệm, trong tâm vẫn là thị phi nhân ngã, tham sân si mạn, cách này không được, cách này không thể cảm ứng với Phật. Vậy cần phải làm gì? Trong tâm

phải có Phật, quý vị phải biết chữ niệm này, niệm là từ tâm, không phải trên miệng. Văn tự của Trung Quốc, thật sự mà nói, không có bất cứ quốc gia, dân tộc nào trên toàn thế giới có thể sánh nổi. Văn tự là ký hiệu, tổ tiên sáng tạo ra văn tự này, những ký hiệu này có ý nghĩa vô cùng thâm sâu, tràn đầy trí tuệ. Bạn thử xem chữ “niệm (念)”, phần trên của chữ “niệm” là chữ kim (今), dưới là chữ tâm (心), (cái tâm hiện tại của bạn). Trong tâm hiện tại thật sự có Phật, đây gọi là niệm Phật, không phải ở trên miệng, ở trên miệng gọi là gì? Gọi là “xung”. “Niệm” ở tâm không phải ở miệng, trong tâm bạn nếu thật sự có Phật, đây gọi là niệm Phật, như vậy thì có thể tiêu nghiệp chướng.

Miệng có Phật còn trong tâm không có Phật thì không tiêu nổi nghiệp chướng.

Cho nên quý vị nếu muốn tiêu tai, miễn nạn, tiêu nghiệp chướng thì trong tâm thật sự phải có Phật. Có rất nhiều cách niệm Phật, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: Quán Tưởng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật, Trì Danh Niệm Phật, phía sau đều có chữ niệm.

1. *Quán tưởng* là trong tâm thường thường nghĩ tưởng đến A-di-đà Phật, tưởng đến ba mươi hai tướng, tám mươi nét đẹp của Ngài. Tưởng đến Ngài từ lúc sơ phát tâm, điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói đến, bái lão sư cầu học tu hành, chứng quả hoằng pháp lợi sanh, nghĩ tưởng đến những điều này, đừng nghĩ cái khác. Nghĩ

đến thế giới Tây Phương y chánh trang nghiêm, điều này trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói đến, trong tâm bạn thật có. Ngoài A-di-đà Phật ra, ngoài cảnh giới Tây Phương ra, trong tâm không có niệm nào khác, đây gọi là nhất tâm niệm Phật. Cho dù bạn muốn y theo Kinh này niệm rất thuộc, nhưng vẫn nghĩ đến thị phi nhân ngã, vẫn nghĩ đến tham sân si mạn, cách niệm Phật này của bạn gọi là tạp tâm, đa tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật, cách này không có cảm ứng, cách này không thể tiêu nghiệp chướng. Cho nên phải nhất tâm niệm Phật, đây là dùng phương pháp quán tưởng.

2. Còn *quán tượng* niệm Phật thì sao? Bạn phải là người rất có phước báo, trong nhà bạn có Phật đường cúng dường tượng

Phật rất trang nghiêm, bạn rất nhân hạ, không làm việc (có người cúng dường cho bạn), hằng ngày bạn tu hành những gì? Là nhìn tượng Phật “quán tượng niệm Phật”, đem tướng hảo của Phật in thật sâu vào trong tâm mình đây là quán tượng niệm Phật. Tuy nhiên, nếu bạn rời khỏi Phật đường, rời khỏi tượng Phật thì công phu của bạn liền bị đoạn mất. Cho nên bạn phải có một Phật đường rất trang nghiêm, tốt nhất là bốn phía đều có tượng Phật. Vì sao thế? Vì bạn xoay hướng nào cũng thấy được tượng Phật, đây là quán tượng niệm Phật.

3. Loại thứ ba gọi là *trì danh*, đây là tiện lợi nhất. “Trì danh”: danh hiệu không thể bị gián đoạn, danh hiệu đánh thức chính mình, trong tâm thật có. Cổ Đức dạy chúng ta

phương pháp trì danh, một câu Phật hiệu này của chúng ta từ trong tâm sanh ra, trong tâm có nó. Trong miệng niệm ra lại từ tai nghe trở vào, rồi lại trở về trong tâm, đây là người niệm Phật, đích thật là niệm Phật rồi. Không phải câu Phật hiệu này chỉ trên đầu môi, trong tâm không có, tai cũng không có. Phật hiệu như vậy thì vô dụng, đó tức là lời trào phúng của người xưa: “bạn có hét bể cỏ họng cũng uống công” cho dù một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng là vô dụng. Trong tâm nhất định phải có Phật, điều này quan trọng.

Tôi khuyên các vị đồng tu sơ học phải từ đọc Kinh mà hạ thủ, trước tiên niệm Kinh Vô Lượng Thọ ba ngàn biến, yêu cầu của tôi không phải là quá đáng. Một ngày niệm

ba bộ, ba năm thì niệm được ba ngàn bộ, mục đích ở chỗ nào? Mục đích là tu định, niệm xong ba ngàn bộ Kinh thì tâm được định, sẽ không suy nghĩ lung tung nữa. Định vào một môn, định nơi một bộ Kinh, vả lại, niệm xong ba ngàn biến thì có thể tụng thuộc lòng kinh này, điều này rất quan trọng. Bạn phải nhớ được, nếu nhớ không được thì không có sự giúp đỡ đối với sự tu hành của bạn, thực tế kinh này có thể đọc thuộc lòng.

Có hai người tôi rất bội phục, chính tôi đây cũng không có năng lực này. Tôi ở Houston Mỹ, có một bạn đồng tu ở độ tuổi trung niên, ông làm nghề buôn bán, công việc rất bận, trong vòng năm tháng ông có thể học thuộc lòng, chính ông cũng không

thể nghĩ đến. Ông nói với tôi ông niệm năm tháng thì ông có thể tụng thuộc lòng. Còn có một vị đồng tu tôi nghe nói (tôi có gặp qua ông một lần ở Đài Bắc) chỉ một tuần là học thuộc lòng. Đây có lẽ là tiền kiếp có túc căn nên mới nhanh như vậy, ông niệm rất siêng năng, ngày đêm không ngừng niệm, niệm được một tuần thì ông có thể niệm thuộc lòng. Hiện nay những người có thể tụng thuộc lòng rất nhiều.

Vậy sau ba năm tụng được ba ngàn biến rồi thì sao? Phải chú trọng cầu hiểu ý nghĩa trong kinh minh bạch rõ ràng. Đã hiểu minh bạch rõ ràng rồi thì phải làm theo, đó mới gọi là tu hành. Dem đạo lý trong kinh điển biến thành tư tưởng kiến giải của chúng ta, những lời giáo huấn trong Kinh biến thành

hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, cách xử sự đối người tiếp vật nhất định làm theo lời giáo hóa trong kinh Vô Lượng Thọ, nhất định không trái ngược, đây gọi là chân tu hành. Vậy nên, tâm của bạn giống với tâm của A-di-đà Phật, nguyện của bạn cũng giống với nguyện của A-di-đà Phật. Bạn đã đem bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật biến thành bốn nguyện của chính mình rồi. A-di-đà Phật phát cái nguyện này ta cũng phát cái nguyện này, đồng giải đồng hạnh với A-di-đà Phật, thật sự có thể làm được. Bạn chính là hóa thân của A-di-đà Phật, bạn còn không vãng sanh thì ai vãng sanh? Như vậy nhất định sẽ vãng sanh, đây gọi là chân niệm Phật. Cho nên niệm Phật,

quý vị phải ghi nhớ, *không phải có miệng mà không tâm*, cách đó không thể được.

Trước kia, khi tôi mới học Phật, chúng tôi có vài người bạn đồng tham, bạn bè học Phật thường ở một nơi để biện luận. Có một bạn học nói: “Trong Phật Pháp nói Phật là vạn đức vạn năng, câu nói này tôi không tin, đây là lời tán thán, không phải là sự thật. Giống như thời xưa, chúng ta thường tán thán hoàng đế là “vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế”, kỳ thật vua sống tới một trăm tuổi không nhiều. Làm gì sống đến vạn tuổi. Đó là lời dối trá, không phải là thật. Phật làm gì có được năng lực này. Vạn đức, vạn năng nhất định là nói nghe cho hay mà thôi, để tán thán thôi. Tại sao vậy? Nếu có một người đã tạo thập ác ngũ nghịch rất nặng, sẽ

phải bị đọa địa ngục, Phật có năng lực khiến họ lập tức thành Phật được chăng? Nếu có năng lực này thì là vạn đức vạn năng, chúng ta có thể tin. Nếu không có năng lực này, vậy thì đó là lời ca tụng, tán thán, không phải là thật”. Lúc đó đề ra cách nhìn này, rất nhiều bạn học chúng tôi đều lặng câm không nói được lời gì, không trả lời được... Đến sau này chúng tôi đọc đến kinh này, đọc đến nguyện này mới hiểu rõ. Nếu lúc ấy đọc được bộ kinh này thì chúng tôi đã trả lời họ được rồi, quả thật mười niệm, một niệm ắt được sanh. Vừa sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thành Phật, có thể thấy “vạn đức vạn năng” không phải là lời tán thán mà là sự thật. Vậy thì tại sao chúng sanh không thể thành Phật? Vì chúng sanh

không chịu làm, nghiệp chướng của mình nặng, không thể trách Phật được. Thật tại mà nói, dù nghiệp chướng của mình có nặng hơn nhưng chịu vâng lời, chịu tin Phật thì đều có thể lập tức thành Phật. Chỉ vì không tin, hoài nghi, không chịu làm, vậy thì không còn cách gì nữa. Những người chịu làm thì một nguyên này đích thật là không thể nghi bàn. Nguyên này là tổng cương lĩnh của toàn bộ Phật pháp, là đỉnh cao trong toàn bộ Phật pháp. Không chỉ là Thích-ca Mâu-ni Phật mà có thể nói là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo thì pháp này là đỉnh cao đệ nhất. Công đức của danh hiệu thật sự không thể nghi bàn!

Chúng ta lại xem kỹ nguyên này, trong nguyên này, một chữ cũng không được lơ là. “*Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh*”, đều bao gồm tất cả chúng sanh, “*văn ngã danh hiệu*”, “*văn*” là nghe nói, nghe thấy. Trong chữ “*văn*” này phải bao gồm **Chân Tín, Thiết Nguyên** thì mới gọi là “*văn*”. Nếu trong “*văn*” không có tín nguyên thì là “*thính*” không phải “*văn*”, nghe được rồi nhưng không có văn. “*Chí tâm tín nhạo*”, đây là bốn chữ then chốt, có thể vãng sanh hay không đều quyết định ở bốn chữ này. Chí tâm là chân tâm, chân thành đến chỗ cùng cực mới gọi là chí tâm. Tâm như thế nào mới là chân thành đến chỗ cùng cực? Khi này đã nói qua với quý vị: “*nhất tâm*”, trong tâm hãy còn một tạp niệm

thì không phải là chí tâm. Trong tâm không có một tạp niệm, buông xuống tất cả thân tâm thế giới, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật, đây gọi là chí tâm. “*Tín nhạo*” là chân thật tin, một tơ hào hoài nghi đều không có, đây gọi là “tín”, “nhạo” là ưa thích, ưa thích A-di-đà Phật, ưa thích thế giới Cực Lạc, thật sự muốn đi, như vậy mới được.

“*Sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*”, trong đời này, một tơ một hào việc thiện, tâm thiện, hạnh thiện đều hồi hướng công đức ấy trang nghiêm Tịnh Độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*nguyện sanh ngã quốc*”. Ngẫu Ích Đại Sư trong Yếu Giải nói với chúng ta: “có thể vãng sanh hay không nhất định ở nơi có tín nguyện hay không”, cũng là từ nguyện này mà nói,

phẩm vị cao thấp là do ở công phu trì danh sâu hay cạn. Công phu trì danh sâu thì phẩm vị cao, công phu trì danh cạn thì phẩm vị thấp. Hãy ghi nhớ, công phu trì danh sâu cạn, không có nói trì danh nhiều hay ít, nhiều và ít khác với công phu. Trì danh phải có công phu, cái gì gọi là công phu? Lúc niệm Phật tâm địa thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp là công phu. Nếu chúng ta niệm Phật mà hoài nghi, xen tạp thì không có công phu, không dễ dàng có được lợi ích. Cho nên Đại Thế Chí Bồ-tát dạy chúng ta: “*Tịnh niệm tiếp nối*”, cái niệm đó phải thanh tịnh mới có cảm ứng, mới tương ứng. Ở đây nói với chúng ta không ở nơi nhiều hay ít.

“*Nãi chí thập niệm*”, “thập niệm” thì rất ít. Mười niệm này là mười niệm lúc bình

thường hay là mười niệm lúc lâm chung? Người xưa đã giải thích điều này: Nói nghiêm khắc, thực tế đây là mười niệm lúc lâm chung, tuy nhiên, mười niệm lúc bình thường cũng nói được thông.

Ngài Từ Vân Quán Đảnh Pháp Sư dạy những người làm việc bận rộn, những người không có thì giờ làm công khóa sáng tối phương pháp Mười Niệm. Phương pháp này là hít đầy một hơi, một hơi này niệm Phật không kể nhiều hay ít, có người hơi dài, có người hơi ngắn, không sao cả, không kể nhiều ít: “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”. Một hơi này gọi là một niệm, thời gian này không dài, sáng thức dậy, rửa mặt súc miệng xong, có tượng Phật thì đứng trước tượng Phật chấp tay lễ

bái, niệm mười hơi. Nếu không có tượng Phật thì mặt hướng về phương Tây niệm mười hơi Phật hiệu. Sáng một lần, tối một lần, tập thành thói quen, trong cả đời một lần cũng không được thiếu. Đây cũng gọi là tịnh niệm tiếp nối. Họ không niệm thiếu, mỗi ngày cứ đến giờ thì niệm, phương pháp này rất hay, trong mấy trăm năm nay rất nhiều người dùng phương pháp này mà niệm Phật thành tựu.

Tôi còn nhớ hình như là năm ngoái, ở tại đây tôi dạy cho quý vị một phương pháp thập niệm mới khác với phương pháp của Quán Đảnh Pháp Sư, so với pháp của Ngài còn đơn giản hơn. Ngài vẫn còn phải niệm mười hơi còn của tôi thì không cần, tức là mười câu “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật...”.

Niệm mười câu, không kể một hơi hay hai hơi, tức là niệm mười tiếng Phật hiệu. Thời gian tôi nghĩ chỉ cần một phút là đủ, nhưng một ngày phải niệm chín lần, lợi ích nhiều vô cùng! Sáng sớm thức dậy niệm một lần, lúc ăn cơm niệm một lần. Một ngày bạn ăn ba bữa cơm, lúc ăn cơm thường Phật tử đều niệm chú cúng dường (cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng, cúng dường tất cả chúng sanh), trên thực tế là hữu khẩu vô tâm, không bằng lão thật niệm Phật, niệm mười câu A-di-đà Phật. Chúng tôi dùng Phật hiệu thay thế cho chú cúng dường. Chúng ta niệm mười tiếng A-di-đà Phật, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để niệm mười câu Phật hiệu này. Niệm mười câu Phật hiệu rồi ăn cơm,

khi thân tâm thanh tịnh, ăn thức ăn thì có thể hấp thụ, giúp cho tiêu hóa, lợi ích nhiều! Đây là sự thật, buổi sáng vào ca, tan ca. Buổi chiều vào ca, tan ca niệm một lần, ban đêm trước khi đi ngủ niệm một lần. Một ngày chín lần, tập thành thói quen, thời gian tuy ngắn nhưng cách không bao lâu lại niệm một lần, một ngày chín lần huân tu, hiệu quả này rất lớn.

Lúc đó tôi đề ra phương pháp này thì hai tuần sau những đồng tu ở Malaysia gọi điện thoại cho tôi, họ nói đều có hiệu quả, họ cảm ơn tôi, họ thật sự làm theo, trong hai ba tuần thì thấy được hiệu quả. Phương pháp hay vô cùng! Những người có công việc dù bận rộn hơn nữa đều có thể tu, đối với việc làm của

bạn, đối với cuộc sống của bạn chỉ có giúp ích, tuyệt đối không có trở ngại.

Vậy đây đều là mười niệm, dùng phương pháp này.

Phần cuối nguyện văn nói: “*Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp*”. Tội “*ngũ nghịch*” nặng vô cùng! Giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu.

Năm tội này là cực trọng. Nhưng Phật trong kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “Tội ngũ nghịch này niệm Phật mười niệm lúc lâm chung vẫn có thể vãng sanh” có thể thấy ở chỗ này, quan trọng là ở điều tiếp theo, nếu phỉ báng chánh pháp (họ vốn không tin, họ đương nhiên không tin, không muốn, không chịu niệm), không phải họ

không được cứu mà vì họ không chịu tiếp nhận. Nhưng ý của Phật trong câu nói này là gì? Hàm ý rất sâu! Phần nhiều những người tạo tội nghiệp cực trọng đều rất khó hồi đầu, rất không dễ tin, điều này đều là sự thật. Cho nên chúng ta từ trong nguyện này biết được yếu quyết của sự niệm Phật, giáo nghĩa căn bản của sự vãng sanh: **Niệm Phật niệm được càng nhiều càng tốt, chúng ta phải nhất tâm chuyên tu, điểm này vô cùng quan trọng. Thật sự buông xuống tất cả những thứ khác, phải chuyên tu, chuyên lễ.**

Chúng ta mỗi ngày lễ Phật, chỉ lễ A-di-đà Phật. Chuyên niệm A-di-đà Phật, chuyên tưởng A-di-đà Phật, khi này đã nói “tâm nguyện giải hành mọi thứ đều đồng như

Phật”, tức là trong Quán Kinh nói: “*Thị tâm tác Phật, nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*” (tâm này làm Phật, tất cả pháp từ tâm tướng mà sanh ra), tâm này của chúng ta thật sự là đang làm Phật. Trong thập pháp giới chúng ta chuyên vào pháp giới Phật, đây cũng tức là pháp tu học cụ thể nhất của “thị tâm tác Phật”. Tự nhiên ám hợp đạo diệu, “đạo diệu” tức là “thị tâm thị Phật” (tâm này là Phật), tự nhiên tương hợp với Ngài. Trước kia, Thiện Đạo Đại Sư nói trong bốn mươi tám nguyện, thì năm nguyện “*định thành Chánh Giác (n.12), quang minh vô lượng (n.13), thọ mạng vô lượng (n.15), chư Phật xưng tán (n.17), thập niệm tất sanh (n.18)*” là trí huệ chân thật, là tinh hoa của bốn mươi tám nguyện,

là trung tâm của bốn mươi tám nguyện. Có thể thấy rằng năm nguyện này là hoằng thệ tinh yếu của A-di-đà Phật, bốn hoài của Di-đà. Chúng ta tại chỗ này có thể thấy được rõ ràng minh bạch, Ngài muốn tất cả chúng sanh nhất định thành Phật, không cần phải nhiều kiếp tu hành, giải quyết vấn đề này ngay trong một đời. Vì để thực hiện đại nguyện này nên mới có nguyện thù thắng là mười niệm ắt sanh này, chúng sanh niệm Phật nhất định thành Phật.

Trước đây, tôi đọc Kinh Quán Vô Lượng Thọ, thấy trong Quán Kinh có một đoạn khai thị về Tam Phước, tôi biết đó là nền tảng chân thật của việc nhập môn tu hành. Tôi rất coi trọng đoạn kinh văn đó, nhưng trong điều thứ ba “*phát Bồ-đề tâm, thâm tín*

nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả” thì câu “thâm tín nhân quả” tôi đã suy nghĩ trong nhiều năm mà không hiểu được, không biết ý nghĩa của nó là gì? Vì sao tôi không hiểu câu nói này? Nếu câu này ở trong điều thứ nhất thì tôi không hoài nghi, nhưng nó ở trong điều thứ ba thì tôi hoài nghi. Điều thứ ba là gì? Điều thứ ba là nói về Bồ-tát, điều thứ nhất là nói về nhân thiên, điều thứ hai là nói về Tiểu Thừa. Điều thứ ba là nói về Bồ-tát, Bồ-tát còn phải tin sâu nhân quả! Nhân quả gì? Thông thường chúng ta đều tin nhân duyên quả báo, thiện có thiện báo, ác có ác báo, chúng ta đều tin, lẽ nào Bồ-tát không tin! Cho nên rốt cuộc là nhân quả gì? Tôi hoài nghi nhiều năm mới bỗng nhiên đại ngộ, mới hiểu rõ ràng là

nhân quả gì? **“Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”**, tức là Pháp môn Tịnh Độ. Thật sự mà nói, tôi rất ngốc... ở ngay trên quyển Kinh này mà nhìn không ra, phải mất nhiều năm như vậy mới nhìn ra được. Câu đó không có rời khỏi kinh này, tức là trong kinh này nói đến “niệm Phật là cái nhân chân thật, thành Phật là quả chân thật” vậy. Ở triều nhà Đường, Ngài Thiện Đạo Đại Sư, đây là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Tông chúng ta, Ngài có câu danh ngôn: *“Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di-đà bốn nguyện hải”* (sở dĩ Đức Như Lai xuất hiện ở thế gian chỉ vì muốn nói đến biển bốn nguyện của Phật Di-đà).

Đây là lời của Tổ sư Tịnh Tông nói, mà trong truyện ký nói Ngài là A-di-đà Phật tái

lai. Trong lịch sử, hình như thân phận này đã lộ ra, A-di-đà Phật tái lai có ba người: Người thứ nhất là Thiện Đạo Đại Sư, vị thứ hai là Vĩnh Minh Diên Thọ, vị thứ ba là Phong Can Hòa Thượng ở chùa Quốc Thanh trên núi Thiên Thai, đây là thân phận đã lộ ra. Vậy nếu là A-di-đà Phật tái lai thì hai câu này là chính A-di-đà Phật nói với chúng ta một sự thật: “Tất cả chư Phật Như Lai thị hiện thân Phật vì chúng sanh mà nói pháp”. Như trong ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ-tát, nên dùng thân Phật mà nói pháp thì hiện Phật thân mà nói pháp, nói pháp gì vậy? “Duy thuyết Di-đà bốn nguyện hải”. Vậy nói một cách khác, Kinh Vô Lượng Thọ, Tịnh Độ tam Kinh nói những gì? Là nói bốn mươi tám nguyện của

A-di-đà Phật, một bộ tám mươi quyển Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh vẫn là nói về Di-đà bốn nguyện. Mở rộng ra, Thích-ca Mâu-ni Phật bốn mươi chín năm nói pháp, chúng ta ngày nay tập hợp toàn bộ thành đại tạng kinh, đó là những gì? Cũng là nói bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật, càng nói càng rộng, càng nói càng vi tế. Nói vô lượng vô biên đều là nói cái này. Cho nên bốn mươi tám nguyện là tổng cương lĩnh của tất cả pháp mà chư Phật đã nói. Cái này nắm được rồi thì tất cả Phật pháp đều nắm được hết. Vậy thì nguyện thứ mười tám, mười niệm ắt sanh, là cương lĩnh của cương lĩnh, là đỉnh điểm, tột đỉnh tức là một câu Phật hiệu này.

Chúng ta tới đây mới thấu hiểu rõ ràng giá trị của Phật hiệu này. Nếu bạn không nhận biết rõ ràng, bạn không biết mặt hàng thì bạn làm sao chịu xem món đồ này là của quý chứ! Bạn làm sao chịu hết lòng tu học? Đến lúc bạn thật sự hiểu rõ, nhận thức một cách thấu triệt thì lúc đó bạn tự nhiên xem nó như trân bảo, nhất định không thể xả bỏ, nhất định không thể buông xuống, sau đó mới có thể lão thật niệm Phật. Lão thật niệm Phật không dễ, tuy vậy vẫn có một số người không hiểu rõ, như có một số cụ bà lớn tuổi, họ có thể lão thật niệm Phật, lúc lâm chung đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Họ cái gì cũng không biết, đó là thiện căn của họ rất dày, nhiều đời nhiều kiếp tu được thiện căn phước đức, chúng ta làm sao có

thể sánh với họ được. Trong tâm họ không có tạp niệm, từ sáng đến tối chỉ có một câu Phật hiệu. Còn chúng ta suốt ngày cứ suy nghĩ lung tung, đây là thiện căn phước đức không bằng họ.

Những người như chúng ta đây, chỉ có một phương pháp, hiểu rõ ràng minh bạch rồi, thật sự nhận thức rõ ràng rồi, hết lòng hết dạ thì mới chịu buông bỏ vọng tưởng tạp niệm, nếu không phải thế thì không chịu buông bỏ. Phạm phu có thể trong đời này *khé nhập thật tướng*, tức là nhà Thiên nói *minh tâm kiến tánh*, chúng ta thì nói *khé nhập thật tướng*, một đời viên mãn thành tựu, thật sự mà nói, chỉ có lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngoại trừ môn này ra, quý vị thử nghĩ xem, có biện pháp nào tầy

rửa hết thị phi nhân ngã, tham sân si mạn
chăng? Nếu cảm thấy không có biện pháp
thì hãy gấp rút niệm Phật, chỉ có niệm Phật
là đệ nhất.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết.
Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!